

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 03-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thỏ;

Bà Đỗ Thị Ân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, địa chỉ tổ 03 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng Sáu P, tên gọi khác Giàng Mí P; sinh năm 1985, tại xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Nơi ĐKKHKT: Thôn S A, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sánh V (đã chết) và bà Thò Thị C, sinh năm: 1969; có vợ: Cng Thị S, sinh năm 1991 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Giàng Sé C, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Thôn S B, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Chảo Văn S, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn S I, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Anh Chảo Lão P, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn S I, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Anh Giàng Mó H, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Bà Thò Thị C, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Thôn S A, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Tần Phàng M, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Ông Chảo Mìn S, sinh năm: 1952; nơi cư trú: Thôn S I, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Anh Thào Mí V (tên gọi khác: Thào Chứ V), sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Chảo Mí H; nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 25/5/2019, Giàng Sáu P, sinh năm 1985, trú tại thôn S A, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang ngủ dậy nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp nên một mình đi bộ từ nhà đến chuồng bò gia đình ông Giàng Sé C, sinh năm 1958, trú tại thôn S B, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang, tại đây P đã có hành vi lên lút cạy cửa chuồng bò đột nhập vào trong dất trộm 01 con bò cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi. Sau khi trộm cắp được, P dắt bò trên đến khu vực đồi thông thuộc thôn S I, xã H, huyện Y để cất giấu. Ngày 26/5/2019, P gặp và trao đổi mua bán bò với Chảo Vần S, sinh năm 1976, trú tại thôn S I, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang với giá 4.000.000^d (bốn triệu đồng), trong lúc trao đổi mua bán bò, P nói con bò này P mua ở xã M, huyện Y về, nhưng khi đến nơi xem thấy con bò không đứng dậy được nên S không mua. Sau đó S đi giúp P tìm Chảo Lão P, sinh năm 1992, trú tại thôn S I, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang đến để mua bò, P đồng ý bán con bò cho Ph với giá 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Trong lúc trao đổi mua bán bò với Ph thì P nói con bò này P mua ở xã M, huyện Y về đến đây bò mệt không đi được nên bán. Ngày 29/5/2019, Ph bán con bò trên cho Giàng Mó H, sinh năm 1985, trú tại thôn Suối Tỷ, xã S, huyện Y với giá 12.500.000^d (mười hai triệu năm trăm nghìn). Trong lúc trao đổi mua bán Ph nói con bò này Ph mua của P, P mua ở xã M, huyện Y. Đến ngày 01/6/2019, H nhờ Thào Mí V, sinh năm 1990, trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang dắt con bò trên đi bán, khi đi đến thôn S II, xã S, huyện Y thì Giàng Sé C phát hiện và xác nhận đó là con bò của gia đình C bị mất trộm nên hành vi trộm cắp

tài sản của Giàng Sáu P bị phát hiện, điều tra làm rõ. Ngày 08/6/2019 Giàng Sáu P bị bắt tạm giam.

Quá trình điều tra, ngày 08 tháng 6 năm 2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, vẽ sơ đồ, bản ảnh hiện trường; ngày 09 tháng 6 năm 2019 tiến hành cho bị cáo Giàng Sáu P thực nghiệm điều tra, vẽ sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết quả Giàng Sáu P thực hiện lại hành vi trộm cắp con bò của gia đình ông Giàng Sé C phù hợp với hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; ngày 24 tháng 6 năm 2019, tiến hành để anh Chảo Lão P nhận dạng người bán bò cho anh vào ngày 26/5/2019, kết quả anh Ph nhận ra và xác nhận Giàng Sáu P là người đã bán bò cho anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 04/KL-HĐĐG ngày 08/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Y tại thời điểm ngày 25/5/2019 con bò trên có giá trị 14.500.000^d (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Trước cơ quan điều tra bị cáo Giàng Sáu P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra kèm bản ảnh. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của gia đình bị hại Giàng Sé C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-YM ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Giàng Sáu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Sáu P về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Sáu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Giàng Sáu P từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo, cụ thể bị cáo bồi thường cho bị hại tiền công truy tìm bò khi bị mất trộm số tiền là 2.500.000^d (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, quá trình điều tra không ai có yêu cầu bồi thường hay ý kiến đề nghị gì, nên không đề cập giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 điện thoại di động màu đồng loại có bàn phím, không rõ nguồn gốc xuất xứ, điện thoại đã qua sử dụng, vỏ ngoài có nhiều vết trầy xước, mặt sau có chữ 3D, tình trạng máy không hoạt động, không kiểm tra chất lượng bên trong. 01 cành cây hình trụ có đường kính 01cm, chiều dài 30cm, vỏ ngoài có dính nhiều tạp chất. Trả lại cho ông Giàng Sé C 01 con bò cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi, cao 1,2m, thân dài 1,7m, vòng bụng 1,7m, có 02 sừng dài 10cm; ngày 12/6/2019, Cơ quan điều tra đã bàn giao con

bò cho người bị hại là Giàng Sé C để chăm sóc và nuôi dưỡng. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Giàng Sáu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo không có học vấn nên nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo rất hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý nên sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cùng mức hình phạt là phù hợp. Do đó không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại Giàng Sé C xác nhận ngày 12/6/2019, Cơ quan điều tra đã bàn giao con bò cho gia đình để chăm sóc và nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản là con bò cho gia đình và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm bò khi bị mất trộm là 2.500.000^d và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết mình đã sai và phạm tội trộm cắp tài sản của gia đình ông Giàng Sé C, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Giàng Sáu P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo Giàng Sáu P một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 25/5/2019, Giàng Sáu P, trú tại thôn S A, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang ngủ dậy nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp nên một mình đi bộ từ nhà đến chuồng bò gia đình ông Giàng Sé C, trú tại thôn S B, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang, tại đây P đã có hành vi lén lút cạy cửa chuồng bò đột nhập vào trong đất trộm 01 con bò cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi. Ngày 26/5/2019, P bán bò trộm cắp được cho Chảo Lão P, sinh năm 1992, trú tại thôn S I, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang với giá 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Giàng Sáu P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng Sáu P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì muốn có tiền tiêu sài mà không phải bỏ công sức lao động, trong khi bị cáo là người khỏe mạnh, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền về tài sản của người khác là thiêng liêng bất khả xâm phạm, bất kỳ ai chiếm hữu trái phép tài sản của người khác đều trái pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp với mục đích chiếm đoạt được tài sản của gia đình ông C. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân; do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù là chưa phù hợp với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông C yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm bò khi bị mất trộm số tiền là 2.500.000^d, bị cáo nhất trí, nên áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự để công nhận sự thỏa thuận trên, cụ thể bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại tiền công truy tìm bò khi bị mất trộm với số tiền là 2.500.000^d.

Quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động màu đồng loại có bàn phím, không rõ nguồn gốc xuất xứ, điện thoại đã qua sử dụng, vỏ ngoài có nhiều vết trầy xước, mặt sau có chữ 3D, tình trạng máy không hoạt động, không kiểm tra chất lượng bên trong. 01 cành cây hình trụ có đường kính 01cm, chiều dài 30cm, vỏ ngoài có dính nhiều tạp chất. Xét thấy các vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không sử dụng được, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng là 01 con bò cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi, cao 1,2m, thân dài 1,7m, vòng bụng 1,7m, có 02 sừng dài 10cm. Ngày 12/6/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã bàn giao con bò cho gia đình bị hại ông Giàng Sé C để chăm sóc và nuôi dưỡng. Xét thấy tài sản trên thuộc sở hữu của gia đình bị hại bị bị cáo chiếm đoạt, nên áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu là gia đình ông Giàng Sé C con bò trên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho bị cáo Giàng Sáu P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Sáu P, tên gọi khác Giàng Mí P, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Giàng Sáu P, tên gọi khác Giàng Mí P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/6/2019;

Quyết định tạm giam bị cáo Giàng Sáu P, tên gọi khác Giàng Mí P 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về việc bị cáo bồi thường thiệt hại tiền công truy tìm bò khi bị mất trộm cho bị hại ông Giàng Sé C; nơi cư trú: Thôn S B, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang số tiền là 2.500.000^d (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 điện thoại di động màu đồng loại có bàn phím, không rõ nguồn gốc xuất xứ, điện thoại đã qua sử dụng, vỏ ngoài có nhiều vết trầy xước, mặt sau có chữ 3D, tình trạng máy không hoạt động, không kiểm tra chất lượng bên trong. 01 cành cây hình trụ có đường kính 01cm, chiều dài 30cm, vỏ ngoài có dính nhiều tạp chất (*tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang*).

Trả lại cho chủ sở hữu ông Giàng Sé C; nơi cư trú: Thôn S B, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang 01 con bò cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi, cao 1,2m, thân dài 1,7m, vòng bụng 1,7m, có 02 sừng dài 10cm (*tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản bàn giao ngày 12/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với ông Giàng Sé C*).

4. Án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho bị cáo Giàng Sáu P, tên gọi khác Giàng Mí P.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06
CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA hình sự huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người CQL,NVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh